**ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**TRƯỜNG KHMT**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**--------------🙖🙐✰🙖🙐-------------**

****

**Tên đề tài:**

**XÂY DỰNG WEBSITE SMARTORDER – ĐẶT BÀN, GỌI MÓN QUA QR CODE VÀ AI GỢI Ý MÓN ĂN**

**(TEST PLAN DOCUMENT)**

**GVHD:** Th. S Hồ Lê Viết Nin

**Thành Viên**

Nguyễn Lương Thanh - 27211245051

Đoàn Ngọc Phương Linh - 27202438733

Hà Thị Thu Trang - 27201201147

Phan Trần Thiện Ân - 27211245105

Phan Thế Vương - 27211226951

**Đà Nẵng, Tháng 3 năm 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN DỰ ÁN** | | | | |
| **Dự án viết tắt** | **SmartOrder** | | | |
| **Tên dự án** | Xây Dựng Website SmartOrder – Đặt Bàn, Gọi Món Qua QR Code Và AI Gợi Ý Món Ăn. | | | |
| **Thời gian bắt đầu** | 17/03/2025 | **Thời gian kết thúc** | 17/05/2025 | |
| **Lead Institution** | Khoa Công Nghệ Thông Tin, Trường Đại Học Duy Tân | | | |
| **Giáo viên hướng dẫn** | Hồ Lê Viết Nin  Email: hlvnin88@gmail.com  Phone: 0905455246 | | | |
| **Chủ sở hữu dự án & Chi tiết liên hệ** | Hồ Lê Viết Nin  Email: hlvnin88@gmail.com  Phone: 0905455246 | | | |
| **Đối tác** | Duy Tan University | | | |
| **Quản lý dự án & Scrum Master** | Nguyễn Lương Thanh | [nguyenluongthanh201@gmail.com](mailto:%20nguyenluongthanh201@gmail.com) | | 0795142551 |
| **Thành viên nhóm** | Đoàn Ngọc Phương Linh | [linhd4251@gmail.com](mailto:manhnguyen2002.it@gmail.com) | | 0932437958 |
| Hà Thị Thu Trang | [thutrangv28@gmail.com](mailto:lephuocloc2002.vn@gmail.com) | | 0972146317 |
| Phan Trần Thiện Ân | [phanttranthienan@gmail.com](mailto:%20phanttranthienan@gmail.com) | | 0795415443 |
| Phan Thế Vương | [thevuong2k3@gmail.com](mailto:phuong119844@gmail.com) | | 0336560061 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN TÀI LIỆU** | | | |
| **Tiêu đề tài liệu** | TEST PLAN | | |
| **Tác giả** | Hà Thị Thu Trang | | |
| **Chức năng** | Team Development | | |
| **Ngày** | 15/10/2024 | **Tên tệp:** | [KLTN- 07] TestPlan\_Nhom5.docx |
| **URL** |  | | |
| **Access** | Khoa CNTT | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỊCH SỬ BẢN SỬA** | | | |
| **Version** | **Person** | **Date** | **Description** |
| 1.0 | Hà Thị Thu Trang | 28/03/2025 | Tạo tài liệu |
| 1.1 | Hà Thị Thu Trang | 04/04/2025 | Xem xét, chỉnh sửa và bổ sung |

**PHÊ DUYỆT TÀI LIỆU**

Cần có các chữ ký sau để phê duyệt tài liệu này

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người hướng dẫn** | Hồ Lê Viết Nin | **Signature:** |  |
| **Date:** | 04/04/2025 |
| **Chủ sở hữu** | Hồ Lê Viết Nin | **Signature:** |  |
| **Date:** | 04/04/2025 |
| **Đội sản xuất** | Nguyễn Lương Thanh | **Signature:** |  |
| **Date:** | 04/04/2025 |
| **Thành viên** | Đoàn Ngọc Phương Linh | **Signature:** |  |
| **Date:** | 04/04/2025 |
| Hà Thị Thu Trang | **Signature:** |  |
| **Date:** | 04/04/2025 |
| Phan Trần Thiện Ân | **Signature:** |  |
| **Date:** | 04/04/2025 |
| Phan Thế Vương | **Signature:** |  |
| **Date:** | 04/04/2025 |

**MỤC LỤC**

[1.MỤC TIÊU KIỂM THỬ 1](#_Toc195011009)

[2.PHẠM VI KIỂM THỬ 1](#_Toc195011010)

[2.1.Chiến lược kiểm thử 1](#_Toc195011011)

[2.2.Kiểm thử chức năng 2](#_Toc195011012)

[2.3.Kiểm thử giao diện người dùng 3](#_Toc195011013)

[2.4.Kiểm tra bảo mật & điều khiển truy cập 4](#_Toc195011014)

[2.5.Công cụ 4](#_Toc195011015)

[2.5.1.Thiết bị và dụng cụ 4](#_Toc195011016)

[2.5.2.Phần mềm 4](#_Toc195011017)

[2.6.Nguồn lực 5](#_Toc195011018)

[3.QUẢN LÝ KIỂM THỬ 5](#_Toc195011019)

[3.1.Quản lý lỗi 5](#_Toc195011020)

[3.2.Lập kế hoạch 7](#_Toc195011021)

[4.CÁC MỐC KIỂM THỬ 11](#_Toc195011022)

[4.1.Mốc kiểm thử cho SPRINT 1 11](#_Toc195011023)

[4.2.Mốc kiểm thử cho SPRINT 2 11](#_Toc195011024)

# 

# MỤC TIÊU KIỂM THỬ

Mục đích của tài liệu này là để cung cấp một cái nhìn tổng quan nhất về chất lượng phần mềm. Mục tiêu cũng là mức thiết lập cho người dùng hiểu được quá trình kiểm thử được đề cập trong tài liệu này.

# PHẠM VI KIỂM THỬ

*Bảng 2. Các chức năng kiểm thử theo từng Sprint*

|  |  |
| --- | --- |
| **Sprint 1** | **Sprint 2** |
| Gui-Đăng nhập | Gui-Đăng xuất |
| Gui-Lọc | Func-Đăng xuất |
| Gui-Quét mã Qr gọi món | Gui-Quản lý danh mục |
| Gui-Đặt bàn | Func-Quản lý danh mục |
| Gui-Quản lý bàn | Gui-Thống kê báo cáo |
| Gui-Quản lý menu | Func- Thống kê báo cáo |
| Gui-Quản lý nhân viên | Gui-Cấu hình AI gợi ý món |
| Gui-Tìm kiếm | Func- Cấu hình AI gợi ý món |
| Func-Đăng nhập | Gui-Quản lý đơn hàng |
| Func-Lọc | Func- Quản lý đơn hàng |
| Func-Quét mã Qr gọi món | Gui-Quản lý thanh toán |
| Func-Đặt bàn | Func- Quản lý thanh toán |
| Func-Quản lý bàn | Gui-Đánh giá món ăn |
| Func-Quản lý menu | Func- Đánh giá món ăn |
| Func-Quản lý nhân viên |  |
| Func-Tìm kiếm |  |

## Chiến lược kiểm thử

Các phương pháp kiểm tra liên quan đến yêu cầu của hệ thống SmartOrder. Sau đây là cấp độ khác nhau của kiểm thử:

*Kiểm thử chức năng*

Để đảm bảo các chức năng theo yêu cầu của người sử dụng được thực hiện một cách chính xác và đầy đủ

*Kiểm thử giao diện người dùng*

Để phát hiện các lỗi của giao diện hoặc những giả thiết không hợp lý về giao diện.

*Kiểm thử bảo mật và kiểm soát truy cập*

Để đảm bảo các chiến lược an ninh được xây dựng trong hệ thống được thực hiện một cách chính xác

*Kiểm thử chấp nhận*

Để kiểm thử mức độ chấp nhận của người dùng

## Kiểm thử chức năng

Kiểm thử chức năng của phần mềm là kiểm thử tất cả các tính năng và chức năng của một hệ thống để đảm bảo yêu cầu và thông số kỹ thuật được đáp ứng.

Bảng dưới đây mô tả đầy đủ yêu cầu khi thực hiện kiểm thử chức năng cho hệ thống quản lý điều hành văn bản:

*Bảng 2.2. kế hoạch kiểm thử chức năng*

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm thử | Đảm bảo các chức năng theo yêu cầu của người dùng được thực hiện một cách chính xác và đầy đủ |
| Chức năng kiểm thử | Đăng nhập  Tìm kiếm  Lọc  Quét mã Qr gọi món  Đặt bàn  Quản lý menu  Quản lý nhân viên  Quản lý bàn  Đăng xuất  Quản lý danh mục  Thống kê báo cáo  Cấu hình AI gợi ý món  Quản lý đơn hàng  Quản lý thanh toán  Đánh giá món ăn |
| Chỉ tiêu hoàn thành | Tất cả các chức năng đươc kiểm tra dựa trên yêu cầu của người dùng  Tất cả các chức năng được thực hiện một cách chính xác theo yêu cầu của người dùng  Phát hiện các chức năng không phù hợp với yêu cầu của khách hàng, xảy ra một số lỗi ( không quá 5% lỗi (lỗi: nhỏ, vừa )). |

## Kiểm thử giao diện người dùng

Kiểm tra giao diện người dùng là kiểm tra ứng dụng phải tương tác với người sử dụng để xác minh yếu tố trong màn hình giao diện người dùng. Điều này bao gồm cách xử lý bàn phím và chuột đầu vào và làm thế nào nó sẽ hiển thị lên màn hình văn bản, hình ảnh, các nút, menu, hộp thoại, biểu tượng, thanh công cụ và nhiều hơn nữa.

*Bảng 2.3. Kế hoạch kiểm thử giao diện người dùng*

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm thử | Đảm bảo sự tương tác giữa người dùng và hệ thống được thực hiện tốt, không có lỗi, các vấn đề.  Đảm bảo các chức năng phù hợp yêu cầu người sử dụng để hiển thị thông tin, thực hiện các chức năng tương tác với hệ thống một cách dễ dàng. |
| Phương pháp kiểm thử | Sử dụng kỹ thuật kiểm thử hộp đen để kiểm tra các ứng dụng và giao dịch hoạt động của hệ thống xử lý thông qua sự tương tác với giao diện người dùng và phân tích các kết quả đầu ra.. |
| Chỉ tiêu hoàn thành | Hệ thống được lập trình mô phỏng của các yêu cầu người sử dụng, nếu các điều kiện đáp ứng cho hệ thống:   * Sự tương tác giữa người dùng và hệ thống không xảy ra lỗi * Các thao tác trên giao diện người dùng: hoạt động ổn định, mượt (100% vượt qua hay không vượt quá 10% lỗi) |

## Kiểm tra bảo mật & điều khiển truy cập

Bảo mật là một thuộc tính của phần mềm để đánh giá khả năng chống lại các tấn công trái phép vào hệ thống.

Kiểm tra an ninh là quá trình đảm bảo các chiến lược an ninh được xây dựng trong hệ thống thực hiện một cách chính xác và xác định rằng các hệ thống thông tin về bảo vệ dữ liệu và bảo mật thông tin cũng như duy trì các chức năng như dự định và xác định vị trí và xác định các lỗi (nếu có) của hệ thống.

Bảo mật cần phải kiểm tra sáu khái niệm bảo mật cơ bản: bảo mật, tính toàn vẹn, xác thực, tính sẵn có, uỷ quyền và không thoái thác.

*Bảng 2.4. Kế hoạch kiểm thử bảo mật và truy cập*

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu kiểm thử** | Level security system (administrator): Đảm bảo người dùng được cấp tên user và password có thể truy cập vào hệ thống và được ủy quyền thực hiện chức năng nhất định. |
| **Kỹ thuật kiểm thử** | * Xác định và liệt kê từng người dùng và nhóm chức năng hay dữ liệu mà họ được phép truy cập vào hệ thống. * Tạo test case cho người dùng và kiểm tra từng giao dịch bằng cách tạo ra các quyết định đúng đắn cho mỗi người dùng. * Chạy kịch bản kiểm thử cho một người dùng. Đối với mỗi trường hợp, kiểm tra chức năng để thêm hoặc sửa chữa dữ liệu hay từ chối. |
| **Điều kiện hoàn thành** | * Với mỗi người dùng có các chức năng hay dữ liệu phù hợp, và toàn bộ các chức năng giao dịch như mong đợi. * Mỗi người dùng chỉ có thể sử dụng các chức năng mà họ được phép sử dụng. |

## Công cụ

### Thiết bị và dụng cụ

* Laptop

### Phần mềm

*Bảng 2.5.2. bảng phần mềm sử dụng kiểm thử*

|  |  |
| --- | --- |
| **Process** | **Tool** |
| Test case creation | Microsoft Excel |
| Test case tracking | Microsoft Excel |
| Test case execution | Manual, Selenium |
| Test case management | Microsoft Excel |
| Defect management | Microsoft Word |
| Test reporting | PDF |
| Check list creating | Microsoft Excel |
| Project structure | Mind Map (.xmind) |

## Nguồn lực

*Bảng 2.6. Bảng nguồn lực trong giai đạo kiểm thử*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vai trò** | **Người làm** | **Trách nhiệm** |
| **Test Lead** | Hà Thị Thu Trang | Quản lý, giám sát kiểm thử. Đảm bảo rằng các hoạt động kiểm tra xác định được theo dõi để định nghĩa các chức năng/ yêu cầu kinh doanh   * Xác định yêu cầu và thiết lập phát triền môi trường kiểm thử * Kế hoạch kiểm thử * Chiến lược kiểm tra đánh giá và điều phối * Tương tác với khách hàng |
| **Tester** | Đoàn Ngọc Phương Linh | * Phát triển các ca kiểm thử * Kiểm tra thực hiện và báo cáo lỗi |

# QUẢN LÝ KIỂM THỬ

## Quản lý lỗi

*Bảng 3.1. Bảng các vấn đề về lỗi*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Câu hỏi để xem xét** |
| Theo dõi | Các vấn đề được xác định trong System Test & User Acceptance thực hiện sẽ được lưu giữ như khiếm khuyết và được ghi lại trong công cụ theo dõi lỗi "Red Mine". Nhóm dự án sẽ được thông báo về các vấn đề và việc kiểm thử lại sẽ được thực hiện một khi vấn đề được thống nhất. |
| Nếu có bất kỳ giải thích nào liên quan đến những khiếm khuyết, nó phải được ghi lại trong hệ thống quản lý lỗi. |
| Sau khi nhóm phát triển sửa chữa các khiếm khuyết , một lưu ý được thực hiện trên hệ thống quản lý lỗi mà các thành phần  bị ảnh hưởng bởi những khiếm khuyết sẵn sàng để kiểm thử lại. |
| Việc xác định các trường dữ liệu và giá trị hợp lệ sẽ được sử dụng  để theo dõi khiếm khuyết. Nếu sử dụng RedMine, việc xác định các trường dữ liệu được sử dụng bởi dự án của bạn. |
| Ai sẽ ưu tiên các khiếm khuyết?  Nhóm thử nghiệm sẽ ưu tiên những khiếm khuyết và gán nó cho nhóm phát triển. |
| Làm thế nào các khiếm khuyết sẽ được ưu tiên?  Khiếm khuyết có thể được ưu tiên như sau:  Khẩn cấp- Tất cả các chương trình nút chai sẽ bị đình chỉ khẩn cấp.  Cao- Chức năng chính bị bỏ lỡ / dòng dữ liệu không chính xác.  Trung bình -Chức năng nhỏ bỏ lỡ với tầm quan trọng trung bình.  Thấp-Không có tác động trong các chức năng, các vấn đề liên quan đến giao diện người dùng. |
| Ai có thể cập nhật trạng thái của một khiếm khuyết?  Nhóm thử nghiệm và nhóm phát triển sẽ cập nhật tình trạng, bất cứ ai bị lỗi trong RedMine đều có thể cập nhật trạng thái. |
| Làm thế nào các khiếm khuyết sẽ được giám sát và quản lý?  Frequent Defect Meetings sẽ được tổ chức để thảo luận về tiến độ thực hiệnvà tình trạng các khiếm khuyết. |
| Ai sẽ chịu trách nhiệm giải quyết các khiếm khuyết?  Đội ngũ phát triển và đội ngũ kiểm thử sẽ chịu trách nhiệm cho việc giải quyết các khiếm khuyết. |
| Ai có thể đóng một khiếm khuyết?  Nhóm thử nghiệm sẽ kiểm tra lại các khiếm khuyết phát hành và thay đổi trạng thái như đóng ... |
| Báo cáo | Các nhóm dự án sẽ được thông báo về các vấn đề và các ca kiểm thử lại sẽ được thực hiện một khi vấn đề là thống nhất. |
| Kiểm thử lại | Kiểm thử hồi quy sẽ được thực hiện để đảm bảo rằng các hành động  để khắc phục các khiếm khuyết không tạo bất kỳ hiệu ứng knock-on nào. |
| Phân tích phù hợp sẽ được thực hiện và kiểm tra thích hợp sẽ được chạy lại (hoặc thông qua với một rủi ro lớn lên) để kiểm thử hồi quy. |
| Kiểm thử lại | Chỉ khi kiểm tra lại đã được hoàn thành mà không có lỗi nghiêm trọng nào thì cáckiểm thử sẽ được signed-off. |
| Dự  kiến tỷ lệ phát hiện sai sót cuối cùng sẽ giảm khi các thử nghiệm và sửa chữa tiến  triển.  Điều này phải được theo dõi chặt chẽ như các hệ thống ứng dụng qua các giai đoạn khác nhau của kiểm thử |

## Lập kế hoạch

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tên nhiệm vụ | (Giờ) | Bắt đầu | Hoàn thành | Thực hiện |
| 1 | Sprint 1 | | | | |
| 1.1 | Tạo Test Plan document của Sprint 1 | 3 | 28/03/2025 | 29/03/2025 | Vương |
| 1.2 | Tạo Test Case |  |  |  |  |
| 1.2.1 | Thiết kế test case Đăng nhập | 3 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Linh |
| 1.2.2 | Thiết kế test case Tìm kiếm | 3 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Trang |
| 1.2.3 | Thiết kế test case Lọc | 2 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Linh |
| 1.2.4 | Thiết kế test case Quét mã Qr gọi món | 4 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Trang |
| 1.2.5 | Thiết kế test case Đặt bàn | 3 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Linh |
| 1.2.6 | Thiết kế test case Quản lý menu | 3 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Trang |
| 1.2.7 | Thiết kế test case Quản lý nhân viên | 3 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Linh |
| 1.2.8. | Thiết kế testcase Quản lý bàn | 2 | 04/04/2025 | 04/04/2025 | Trang |
| 1.3 | Testing |  |  |  |  |
| 1.3.1 | Gui-Đăng nhập | 3 | 06/04/2025 | 07/04/2025 | Trang |
| 1.3.2 | Gui-Lọc | 1 | 06/04/2025 | 07/04/2025 | Linh |
| 1.3.3 | Gui-Quét mã Qr gọi món | 2 | 07/04/2025 | 08/04/2025 | Trang |
| 1.3.4 | Gui-Đặt bàn | 2 | 07/04/2025 | 08/04/2025 | Linh |
| 1.3.5 | Gui-Quản lý bàn | 3 | 08/04/2025 | 09/04/2025 | Linh |
| 1.3.6 | Gui-Quản lý menu | 2 | 08/04/2025 | 09/04/2025 | Trang |
| 1.3.7 | Gui-Quản lý nhân viên | 4 | 9/04/2025 | 10/04/2025 | Trang |
| 1.3.8 | Gui-Tìm kiếm | 3 | 10/04/2025 | 11/04/2025 | Linh |
| 1.3.9 | Func-Đăng nhập | 1 | 06/04/2025 | 07/04/2025 | Trang |
| 1.3.10 | Func-Lọc | 1 | 06/04/2025 | 07/04/2025 | Linh |
| 1.3.11 | Func-Quét mã Qr gọi món | 2 | 07/04/2025 | 08/04/2025 | Ân |
| 1.3.12 | Func-Đặt bàn | 2 | 07/04/2025 | 08/04/2025 | Vương |
| 1.3.13 | Func-Quản lý bàn | 1 | 08/04/2025 | 09/04/2025 | Linh |
| 1.3.14 | Func-Quản lý menu | 2 | 08/04/2025 | 09/04/2025 | Ân |
| 1.3.15 | Func-Quản lý nhân viên | 1 | 9/04/2025 | 10/04/2025 | Vương |
| 1.3.16 | Func-Tìm kiếm | 1 | 10/04/2025 | 11/04/2025 | Trang |
| 1.4 | **Re-testing** |  |  |  |  |
| 1.4.1 | Gui-Đăng nhập | 3 | 12/04/2025 | 12/04/2025 | Trang |
| 1.4.2 | Gui-Lọc | 1 | 12/04/2025 | 12/04/2025 | Trang |
| 1.4.3 | Gui-Quét mã Qr gọi món | 1 | 12/04/2025 | 13/04/2025 | Trang |
| 1.4.4 | Gui-Đặt bàn | 2 | 13/04/2025 | 14/04/2025 | Trang |
| 1.4.5 | Gui-Quản lý bàn | 4 | 12/04/2025 | 12/04/2025 | Linh |
| 1.4.6 | Gui-Quản lý menu | 2 | 12/04/2025 | 13/04/2025 | Linh |
| 1.4.7 | Gui-Quản lý nhân viên | 1 | 12/04/2025 | 13/04/2025 | Linh |
| 1.4.8 | Gui-Tìm kiếm | 2 | 13/04/2025 | 14/04/2025 | Linh |
| 1.4.9 | Func-Đăng nhập | 1 | 14/04/2025 | 15/04/2025 | Trang |
| 1.4.10 | Func-Lọc | 1 | 14/04/2025 | 15/04/2025 | Trang |
| 1.4.11 | Func-Quét mã Qr gọi món | 2 | 14/04/2025 | 15/04/2025 | Linh |
| 1.4.12 | Func-Đặt bàn | 1 | 15/04/2025 | 16/04/2025 | Linh |
| 1.4.13 | Func-Quản lý bàn | 1 | 15/04/2025 | 16/04/2025 | Linh |
| 1.4.14 | Func-Quản lý menu | 2 | 15/04/2025 | 16/04/2025 | Trang |
| 1.4.15 | Func-Quản lý nhân viên | 2 | 16/04/2025 | 17/04/2025 | Trang |
| 1.4.16 | Func-Tìm kiếm | 1 | 16/04/2025 | 17/04/2025 | Linh |
| 1 | | Sprint 2 | | | | |
| 1.1 | | Tạo Test Plan document của Sprint 2 | 6 | 20/04/2025 | 20/04/2025 | Linh |
| 1.2 | | Tạo Test Case |  |  |  |  |
| 1.2.1 | | Đăng xuất | 3 | 23/04/2025 | 23/04/2025 | Trang |
| 1.2.2 | | Quản lý danh mục | 2 | 23/04/2025 | 23/04/2025 | Trang |
| 1.2.3 | | Thống kê báo cáo | 3 | 23/04/2025 | 24/04/2025 | Trang |
| 1.2.4 | | Cấu hình AI gợi ý món | 4 | 24/04/2025 | 24/04/2025 | Trang |
| 1.2.5 | | Quản lý đơn hàng | 3 | 23/04/2025 | 23/04/2025 | Linh |
| 1.2.6 | | Quản lý thanh toán | 3 | 23/04/2025 | 24/04/2025 | Linh |
| 1.2.7 | | Đánh giá món ăn | 3 | 23/04/2025 | 24/04/2025 | Linh |
| 1.3 | | Testing |  |  |  |  |
| 1.3.1 | | Gui-Đăng xuất | 3 | 24/04/2025 | 25/04/2025 | Trang |
| 1.3.2 | | Func-Đăng xuất | 2 | 24/04/2025 | 25/04/2025 | Linh |
| 1.3.3 | | Gui-Quản lý danh mục | 1 | 25/04/2025 | 26/04/2025 | Linh |
| 1.3.4 | | Func-Quản lý danh mục | 1 | 25/04/2025 | 26/04/2025 | Trang |
| 1.3.5 | | Gui-Thống kê báo cáo | 1 | 26/04/2025 | 27/04/2025 | Trang |
| 1.3.6 | | Func- Thống kê báo cáo | 1 | 26/04/2025 | 27/04/2025 | Linh |
| 1.3.7 | | Gui-Cấu hình AI gợi ý món | 4 | 28/04/2025 | 30/04/2025 | Linh |
| 1.3.8 | | Func- Cấu hình AI gợi ý món | 2 | 30/04/2025 | 01/05/2025 | Ân |
| 1.3.9 | | Gui-Quản lý đơn hàng | 3 | 27/04/2025 | 28/04/2025 | Trang |
| 1.3.10 | | Func- Quản lý đơn hàng | 1 | 30/04/2025 | 01/05/2025 | Vương |
| 1.3.11 | | Gui-Quản lý thanh toán | 2 | 03/05/2025 | 04/05/2025 | Linh |
| 1.3.12 | | Func- Quản lý thanh toán | 1 | 03/05/2025 | 03/05/2025 | Vương |
| 1.3.13 | | Gui-Đánh giá món ăn | 3 | 03/05/2025 | 04/05/2025 | Trang |
| 1.3.14 | | Func- Đánh giá món ăn | 2 | 04/05/2025 | 04/05/2025 | Linh |
| 1.4 | | **Re-testing** |  |  |  |  |
| 1.4.1 | | Gui-Đăng xuất | 1 | 05/05/2025 | 05/05/2025 | Linh |
| 1.4.2 | | Func-Đăng xuất | 1 | 05/05/2025 | 05/05/2025 | Trang |
| 1.4.3 | | Gui-Quản lý danh mục | 2 | 05/05/2025 | 05/05/2025 | Linh |
| 1.4.4 | | Func-Quản lý danh mục | 2 | 05/05/2025 | 05/05/2025 | Trang |
| 1.4.5 | | Gui-Thống kê báo cáo | 1 | 06/05/2025 | 06/05/2025 | Linh |
| 1.4.6 | | Func- Thống kê báo cáo | 3 | 06/05/2025 | 06/05/2025 | Trang |
| 1.4.7 | | Gui-Cấu hình AI gợi ý món | 2 | 06/05/2025 | 06/05/2025 | Linh |
| 1.4.8 | | Func- Cấu hình AI gợi ý món | 3 | 07/05/2025 | 09/05/2025 | Trang |
| 1.4.9 | | Gui-Quản lý đơn hàng | 1 | 07/05/2025 | 07/05/2025 | Trang |
| 1.4.10 | | Func- Quản lý đơn hàng | 1 | 07/05/2025 | 07/05/2025 | Linh |
| 1.4.11 | | Gui-Quản lý thanh toán | 1 | 08/05/2025 | 08/05/2025 | Linh |
| 1.4.12 | | Func- Quản lý thanh toán | 1 | 08/05/2025 | 08/05/2025 | Linh |
| 1.4.13 | | Gui-Đánh giá món ăn | 1 | 09/05/2025 | 09/05/2025 | Trang |
| 1.4.14 | | Func- Đánh giá món ăn | 2 | 09/05/2025 | 09/05/2025 | Linh |

# CÁC MỐC KIỂM THỬ

## Mốc kiểm thử cho SPRINT 1

*Bảng 4.1. Bảng mốc kiểm thử Sprint 1*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Task Name** | **Duration** | **Start** | **Finish** | **Resource Names** |
| Testing Sprint 1 | 8 | 04/04/2025 | 17/04/2025 | **Team** |
| Writing Test case | 1 | 06/04/2025 | 06/04/2025 | Trang,Linh |
| Testing | 5 | 06/04/2025 | 11/04/2025 | Trang, Linh,Ân,Vương |
| Re-testing | 2 | 12/04/2025 | 17/04/2025 | All Team |

## Mốc kiểm thử cho SPRINT 2

*Bảng 4.2. Bảng mốc kiểm thử Sprint 2*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Task Name** | **Duration** | **Start** | **Finish** | **Resource Names** |
| Testing Sprint 2 | 7 | 20/04/2025 | 09/05/2025 | **Team** |
| Writing Test case | 1 | 23/04/2025 | 24/04/2025 | Trang,Linh |
| Testing | 5 | 24/04/2025 | 04/05/2025 | Trang,Linh |
| Re-testing | 1 | 05/05/2025 | 09/05/2025 | Team |